

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG TA VỀ PHÁT TRIỂN
NGUỒN LỰC VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM QUA VĂN KIẾN
CÁC KÌ ĐẠI HỘI (TỪ 1986 ĐẾN NAY)**TS. LÊ THỊ TRÚC ANH^(*)**TÓM TẮT**

Trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt từ giai đoạn đổi mới đến nay, Đảng ta luôn quan tâm đến việc phát huy sức mạnh của văn hóa, con người Việt Nam trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, coi văn hóa và nhân tố con người là nền tảng, mục tiêu, động lực của phát triển bền vững. Điều này thể hiện rõ trong đường lối phát triển văn hóa của Đảng qua các kì đại hội. Tháng 2 năm 2021, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (gọi tắt là Đại hội XIII) đã diễn ra và thành công tốt đẹp. Trên cơ sở kế thừa những giá trị khoa học của các quan điểm trước đó, Đại hội XIII tiếp tục bổ sung, phát triển nhiều quan điểm mới về phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay nhằm khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu đến năm 2045, nước ta trở thành nước phát triển, người dân có thu nhập cao. Nhận thức đúng đắn về các điểm mới trong quan điểm, đường lối, định hướng phát triển nguồn lực văn hóa, con người Việt Nam được Đảng ta đề ra trong văn kiện Đại hội XIII có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đặc biệt quan trọng. Bài viết này tập trung làm rõ một số điểm mới nổi bật đó.

Từ khóa: *phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người, đại hội XIII.*

ABSTRACT

In the practice of leading the Vietnamese revolution, especially since the 'Doi Moi' period up to now, our Party has always paid special attention to promoting the strength of Vietnamese culture and people in all fields of social life, considering the cultural and human factors the foundation, goal and driving force of sustainable development. This is clearly shown in the Party's cultural development path through the Congresses. In February 2021, the 13th National Congress of the Party (referred to as the 13th Congress) took place with great success. On the basis of inheriting the scientific values of the previous views, the 13th Congress continued to add and develop many new perspectives on promoting cultural values and human strength in Vietnam in the current context with a view to arousing the aspiration

^(*) Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện; Phó Tổng biên tập phụ trách Tạp chí khoa học Phát triển nhân lực

to develop a prosperous and happy country, to strive for the year 2045 when our country will have become a developed country with high income people. The correct awareness of the novelties in viewpoints, lines and orientations for the development of Vietnamese cultural resources and people, proposed by our Party in the document of the 13th National Congress, has special theoretical and practical significance. This article focuses on clarifying some of those outstanding new points.

Key words: *promoting the cultural values, human strength, the 13th Congress.*

1. Đặt vấn đề

Theo nghĩa rộng, văn hóa thường được xem là một khái niệm đa nghĩa, bao gồm tất cả những gì do con người sáng tạo ra trong quá trình lao động. Năm 1943, ở những trang cuối cùng tài liệu chữ Hán viết trong bản thảo *Nhật ký trong tù*, Hồ Chí Minh đã nêu quan niệm về văn hóa: *Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những dụng cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn*⁽¹⁾.

Rõ ràng, trong quan niệm và tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng nhất, bao gồm toàn bộ những gì do con người sáng tạo và phát minh ra, trở thành một bộ “bách khoa toàn thư” đồ sộ, tổng hợp và hệ thống về tất cả các lĩnh vực liên quan đến đời sống con người. Nhờ có văn hóa mà con người trở nên khác biệt so với các loài động

vật khác; đồng thời do được chi phối bởi môi trường xung quanh và tính cách tộc người nên văn hóa ở mỗi dân tộc sẽ có những đặc trưng riêng. Các nhà khoa học gọi đặc trưng riêng đó bằng những tên gọi khác nhau, như: “thế căn cước dân tộc”⁽²⁾, “bộ gene văn hóa dân tộc” hay bản sắc văn hóa dân tộc. Đây cũng là cách tiếp cận thống nhất của UNESCO về văn hóa⁽³⁾.

Coi trọng vai trò của văn hóa trong toàn bộ đời sống xã hội, Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề chú ý đến; cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”*⁽⁴⁾ và ngược lại kinh tế, chính trị cũng phải nằm trong văn hóa.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam, luôn

⁽²⁾ Phan Ngọc (1994). *Văn hoá Việt Nam, cách tiếp cận mới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.

⁽³⁾ Năm 1994, UNESCO - Tổ chức văn hóa, giáo dục, khoa học của Liên hiệp quốc nêu ra định nghĩa: “Văn hóa là tập hợp của những đặc trưng về tâm hồn, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội và nó chứa đựng, ngoài văn học và nghệ thuật, cả cách sống, phương thức chung sống, hệ thống giá trị, truyền thông và đức tin. Văn hoá bao gồm những gì làm cho dân tộc này khác với dân tộc kia”, *Tạp chí Người đưa tin UNESCO, số 11-1989*.

⁽⁴⁾ Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 7, trang 246). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 3, trang 458). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

thể hiện quan điểm nhất quán, sự quan tâm nhất định đến việc phát huy vai trò văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam gắn với từng giai đoạn, điều kiện lịch sử - cụ thể của đất nước. Từ đầu năm 1943, trước thời điểm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền, Đề cương Văn hóa Việt Nam của Đảng lúc đó đã xác định khái niệm văn hóa bao gồm tư tưởng, học thuật (khoa học) và nghệ thuật (văn học, nghệ thuật), “văn hóa soi đường quốc dân đi”. Tuy nhiên, nhận thức là một quá trình biện chứng của tư duy, được thực hiện qua các giai đoạn từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, từ cụ thể đến trừu tượng, từ hình thức bên ngoài đến bản chất bên trong..., do vậy, nhận thức của Đảng ta về phát triển văn hóa, con người Việt Nam cũng trải qua một hành trình tổng kết thực tiễn lâu dài, từ đó liên tục bổ sung, hoàn thiện và phát triển về tư duy lý luận.

Nghiên cứu này giới hạn phạm vi đề cập tới quá trình nhận thức và đường lối của Đảng về phát triển văn hóa, con người Việt Nam gắn với sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, thể hiện qua văn kiện của các kỳ đại hội từ 1986 đến nay.

2. Khái quát quá trình đổi mới tư duy của Đảng ta về xây dựng, phát triển nguồn lực văn hóa, con người Việt Nam (giai đoạn từ Đại hội Đảng lần thứ VI đến Đại hội Đảng lần thứ XII)

Trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước từ năm 1986, những nhận thức mới của Đảng về văn hoá có bước chuyển quan trọng. Nền văn hoá mà Đảng ta định hướng xây dựng là nền văn hoá *tiên tiến, đậm đà bản*

sắc dân tộc với đặc trưng dân tộc, hiện đại, nhân văn. Một hệ thống lý luận văn hóa được hợp thành với lý luận chung trong quá trình đổi mới tư duy của toàn xã hội.

Trước hết cần khẳng định rằng, kể từ Đại hội VI (1986) đến các Đại hội VII, VIII, Đảng ta đã có những đổi mới quan trọng trong tư duy về vai trò của văn hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cụ thể: tháng 11 năm 1987, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 05 về Văn hóa - Văn nghệ trong cơ chế thị trường đã xác định: “Văn hóa là bộ phận trọng yếu của cách mạng tư tưởng và văn hóa, là một động lực mạnh mẽ, đồng thời là mục tiêu lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”; Nghị quyết của Bộ Chính trị và các kết luận về văn hóa, văn nghệ (tháng 11 năm 1988); tháng 8 năm 1989, Ban Bí thư Trung ương ra Chỉ thị số 52-CT/TW về đổi mới và nâng cao chất lượng phê bình Văn học - Nghệ thuật; tháng 6 năm 1990, Ban Bí thư Trung ương ra Chỉ thị số 61-CT/TW về công tác quản lý văn học - nghệ thuật; *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, thông qua tại Đại hội VII (1991) chỉ rõ: “Xã hội chúng ta xây dựng có một đặc trưng là có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”; tháng 1 năm 1993, BCHTW ra Nghị quyết Trung ương 4 về một số nhiệm vụ văn hóa - văn nghệ những năm trước mắt; tháng 7 năm 1998, Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII ra Nghị quyết về *Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*.

Có thể nói Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) đã thể hiện sự phát triển cả nhận thức và tư duy lý luận về văn hóa, lãnh đạo văn hóa

của Đảng, làm sáng lên bức tranh của nền văn hoá đất nước trong tương lai. Đó cũng chính là kết tinh của sự kế thừa và phát triển Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, về xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa, về phương pháp lãnh đạo văn hóa, quản lý văn hóa; là sản phẩm từ tổng kết lý luận và thực tiễn về sức mạnh của văn hóa với vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực thúc đẩy kinh tế- xã hội phát triển. Đối với công tác lãnh đạo văn hóa, Nghị quyết khẳng định: *Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng về văn hoá, phải xây dựng văn hoá từ trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước như Bác Hồ đã dạy “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”*. Đây là vấn đề cực kỳ quan trọng, cơ bản và chiến lược không chỉ đối với công tác lãnh đạo mà cả công tác quản lý văn hóa, với mỗi cán bộ, đảng viên. Do đó, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), được xem là văn kiện mang tính “cương lĩnh” của Đảng về văn hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, gắn với những vấn đề nảy sinh trong xu thế toàn cầu hóa và nền kinh tế thị trường.

Đại hội IX của Đảng khẳng định: *“Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”*⁽⁵⁾. Hội nghị Trung ương 10 (khóa IX) kiểm điểm 05 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) và ra kết luận tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá làm nền tảng tinh thần xã hội, gắn kết và đồng bộ

với phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt.

Đại hội X của Đảng nhấn mạnh yêu cầu: *“Tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội”*, *“bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt với phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội”*⁽⁶⁾; đồng thời, coi sự phát triển đồng bộ cả ba lĩnh vực trên chính là điều kiện quyết định để bảo đảm cho sự phát triển toàn diện bền vững của đất nước...

Tại Đại hội XI, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011 - gọi tắt là Cương lĩnh 2011) của Đảng trên cơ sở tiếp tục khẳng định yêu cầu xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng đã nhấn mạnh: đó phải là một *“nền văn hóa thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”*⁽⁷⁾. Trong Cương lĩnh 2011, Đảng ta xác định *“Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể của phát triển”*, đây cũng là điểm mới trong tư duy về phát triển con người.

⁽⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX* (trang 114). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

⁽⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X* (trang 213). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

⁽⁷⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* (trang 19). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

Cũng giai đoạn này, nhìn lại 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa của đất nước ta đã có chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, trước những biến đổi nhanh chóng, đa dạng, phức tạp của đời sống trong nền kinh tế thị trường và bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, hoạt động văn hóa cũng bộc lộ không ít bất cập, hạn chế, yếu kém; phương thức lãnh đạo chậm được đổi mới; chúng ta chưa lường hết tính phức tạp và những tác động của mặt trái kinh tế thị trường đối với đời sống văn hóa. Mặc dù xác định “văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội” song trên thực tế, trong suy nghĩ, hành động, không ít tổ chức, cá nhân còn có biểu hiện thiên lệch về kinh tế, coi nhẹ văn hóa. Vô hình chung, văn hóa bị thu hẹp phạm vi bao quát và tầm ảnh hưởng với những biểu hiện hoặc bị “hành chính hóa” hoặc nghiêng về “thương mại hóa”, không còn là một phạm trù tổng thể các giá trị vật chất, tinh thần, trở thành trụ cột, nền tảng tinh thần không thể thiếu cho sự phát triển bền vững của xã hội. Từ thực tiễn ấy, Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ra Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09-6-2014 về *Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước*. Nghị quyết số 33-NQ/TW Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (2014) tiếp tục nhấn mạnh vị trí của văn hóa trong lịch sử phát triển của dân tộc ta; khẳng định sức sống lâu bền của những quan điểm, tư tưởng nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) trong đời sống xã hội, trong sự nghiệp xây

dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đồng thời phản ánh sự bổ sung và phát triển tư duy lý luận của Đảng trong việc nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa, xác định phương hướng, đặc trưng, tính chất, động lực và đặc thù của hoạt động xây dựng và phát triển văn hóa, con người ở những nội dung cơ bản sau: (1) định hướng *xây dựng văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế; phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa*; (2) khẳng định và bổ sung quan điểm về *mối quan hệ giữa phát triển văn hóa và con người: con người là chủ thể sáng tạo văn hóa và là sản phẩm của văn hóa; phát triển văn hóa lấy con người làm trung tâm*.

Có thể thấy rõ Nghị quyết số 33-NQ/TW (khóa XI) đã tiếp thu hai đặc trưng “dân tộc”, “khoa học” được nêu trong Đề cương văn hóa Việt Nam (1943) của Đảng và đặc trưng “nhân văn”, “dân chủ” được thể hiện trong Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về văn học, nghệ thuật: “Văn học, nghệ thuật Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế phải phát triển toàn diện và mạnh mẽ, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ” và trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011): “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ”⁽⁸⁾. Đồng thời, Nghị

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI* (trang 75). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

quyết bổ sung điểm mới nổi bật, phản ánh tư duy mới về phát triển con người trong đường lối lãnh đạo văn hóa của Đảng ta, đó là: “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” (quan điểm chỉ đạo thứ ba trong Nghị quyết số 33-NQ/TW (khóa XI).

Tham chiếu với những Nghị quyết Trung ương trước đó về văn hóa, vấn đề phát triển con người đã được đề cập song còn khá mờ nhạt, chung chung. Cụ thể, trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), Đảng ta mới chỉ dừng lại ở luận điểm “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, thì nay luận điểm mới của Đảng đã có sự mở rộng, gắn kết giữa xây dựng văn hóa với xây dựng con người. Tinh thần chỉ đạo cơ bản, nổi bật, xuyên suốt của Nghị quyết số 33-NQ/TW (khóa XI) là: xây dựng, phát triển văn hóa phải gắn với xây dựng và phát triển con người. Điều đó được thể hiện ngay ở tiêu đề Nghị quyết là *Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. Đặc biệt, Nghị quyết số 33-NQ/TW đã cụ thể hóa rõ ràng, đầy đủ hơn những yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xét cho cùng, xây dựng và phát triển nền văn hóa là nhằm mục tiêu phát triển con người toàn diện về trí, đức, thể, mỹ. Mặc khác, phẩm chất, trình độ, năng lực của con người trong xã hội là động lực phát triển bền vững đất nước. Do đó, Nghị

quyết số 33-NQ/TW xác định cần đặt nhiệm vụ xây dựng con người trong mối tương quan với xây dựng và phát triển văn hóa; việc xây dựng và phát triển văn hóa phải hướng tới mục tiêu xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, coi đó là trọng tâm.

Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu: “*Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*”⁽⁹⁾.

Tháng 2 năm 2021, với tinh thần “*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển*”, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo; đất nước đang đứng trước nhiều thời cơ, thuận lợi và nhiều khó khăn, thách thức đan xen, nhiều vấn đề mới đặt ra phải giải quyết; cán bộ, đảng viên và nhân dân đặt niềm tin và kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ của Đảng để đất nước ta phát triển nhanh và bền vững hơn. Ở Đại hội này, Đảng ta tiếp tục kế thừa những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn của Nghị quyết 33-NQ/TW Hội nghị Trung ương 9 (Khóa XI), đồng thời bổ sung và nêu ra nhiều quan điểm mới

⁽⁹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* (trang 126). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

về phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

3. Một số điểm mới nổi bật về phát huy sức mạnh văn hóa, con người Việt nam trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ta

Trong Đại hội XIII, một lần nữa tư duy lý luận về phát triển văn hóa, con người Việt Nam của Đảng ta được nâng lên ở tầm cao mới, văn hóa ngày càng được khẳng định về ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt đối với quá trình tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới. Có thể khái quát một số điểm mới trong đường lối phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong các văn kiện Đại hội XIII như sau:

Thứ nhất, so với các đại hội trước, Báo cáo chính trị Đại hội XIII có mục nêu hệ quan điểm chỉ đạo - đây là một trong những điểm mới nổi bật của kì đại hội này. Báo cáo chính trị Đại hội XIII khẳng định: *Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong giai đoạn tới đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải quán triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn các quan điểm cơ bản*. Trong hệ quan điểm chỉ đạo gồm 05 quan điểm, liên quan đến nhận thức lý luận về phát huy sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam thể hiện tập trung ở quan điểm thứ ba và thứ tư.

Cụ thể: *Quan điểm 3 nêu về động lực phát triển*: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực...”⁽¹⁰⁾ và *quan điểm 4 nêu về nguồn lực phát triển*: “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”⁽¹¹⁾.

Thứ hai, văn hóa được xem là một trong những điểm nhấn trọng tâm, chiến lược trong các định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 được Đảng ta đề ra tại Đại hội XIII: “Phát triển văn hóa toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đề văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”⁽¹²⁾ - đây là định hướng thứ tư trong tổng số 12 định hướng phát triển đất nước từ 2021 - 2030.

Thứ ba, cũng trong định hướng phát triển đất nước 10 năm tới (từ 2021 - 2030) khi nói *Về các mối quan hệ lớn* (định hướng thứ 12),

⁽¹⁰⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (trang 324). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

⁽¹¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (trang 325). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

⁽¹²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (trang 330). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Như vậy, định hướng “phát triển văn hóa”, trong mối quan hệ biện chứng với các lĩnh vực trọng yếu của đất nước, đã trở thành một nguyên tắc chỉ đạo xuyên suốt của Đảng khi giải quyết các mối quan hệ lớn. Điểm mới này cũng cho thấy, nhận thức về văn hóa của Đảng ta ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn, vai trò, chức năng của văn hóa được xem xét ở nhiều chiều cạnh, góc độ trong mối tương quan với các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, phát triển toàn diện con người..., có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta trong từng giai đoạn và trong suốt quá trình phát triển lâu dài.

Thứ tư, điểm mới thể hiện ở chỗ, văn hóa trở thành nhiệm vụ thứ tư trong 06 nhiệm vụ trọng tâm được xác định tại Đại hội XIII: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hoá đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng

cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”⁽¹³⁾. Đại hội XII của Đảng cũng xác định 06 nhiệm vụ trọng tâm, Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII cũng nêu 06 nhiệm vụ trọng tâm. Tuy nhiên, so với Đại hội XII, Báo cáo chính trị Đại hội XIII có 02 điểm mới: (1) Về cơ cấu: Đại hội XII dành nhiệm vụ 1 và 2 về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ; Báo cáo chính trị dành nhiệm vụ thứ nhất về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, thêm nhiệm vụ về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu; (2) Nội dung từng nhiệm vụ trọng tâm có những nội dung mới.

Cụ thể đối với nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người Việt Nam, so với đại hội trước đó, Đại hội XIII đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ “phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam”. Ở đây, từ “phát triển” được thay bằng từ “phát huy”. Sự thay đổi này không chỉ đơn thuần về mặt câu chữ mà còn cho thấy sự bổ sung quan điểm, tư duy phát triển văn hóa của Đảng ta, với hàm ý khẳng định, đối với lĩnh vực văn hóa, không thể chỉ triển khai xây dựng, phát triển văn hóa, con người nói chung, mà cần tập trung vào nhiệm vụ phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam. Vậy đó là những “giá trị văn hóa và sức mạnh” nào của con người Việt Nam? Và vì sao cần “phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam” trong bối cảnh hiện nay?

Làm rõ những câu hỏi trên cũng đồng thời làm sáng tỏ hơn những điểm mới trong Đại

⁽¹³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (trang 336). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

hội XIII, qua đó góp phần khẳng định sự bổ sung, phát triển tư duy lý luận của Đảng ta về văn hóa. Nếu như trong Nghị quyết số 33-NQ/TW Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI, năm 2014) nhấn mạnh đến nhiệm vụ: “Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”, thì Đại hội XIII lần này lại nhấn mạnh đến nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng, hình thành con người mới với những phẩm chất, đặc tính cơ bản là: “giàu lòng nhân ái, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, đức tính cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo, hiện đại”. Khi những giá trị văn hóa này, thấm thấu trong nhận thức, tri thức khoa học, trở thành ý thức tự giác, nhân cách văn hóa, chi phối hành động của con người cùng hướng tới mục tiêu tốt đẹp chung của cộng đồng, xã hội thì các giá trị văn hóa đã trở thành “lực lượng vật chất khổng lồ” có sức mạnh tương tự như các nguồn vốn hữu hình, nguồn tài nguyên to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia. Theo đó, phải “phát triển con người toàn diện”, “khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển của dân tộc, tinh thần yêu nước, tự hào, ý chí tự cường và lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội”, “đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo pháp luật”.

Trong bối cảnh nguồn tài nguyên thiên nhiên khoáng sản ngày càng cạn kiệt thì việc phát huy nguồn lực văn hóa, con người có ý nghĩa quan trọng, bởi đây là nguồn “tài nguyên” đặc biệt có thể tái tạo và không ngừng tạo ra những sản phẩm mới có giá trị với hàm

lượng trí tuệ cao. Thực tiễn phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới đã minh chứng và khẳng định khách quan rằng: trong mối quan hệ với kinh tế, văn hóa được xem là nguồn lực nội sinh, là “sức mạnh mềm” để thúc đẩy quá trình phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Việt Nam có nguồn tài nguyên văn hóa dồi dào kết tinh ở trí tuệ, phẩm chất, tài năng, sức sáng tạo của các thế hệ trong lịch sử. Đây chính là nguồn tài nguyên mềm - sức mạnh mềm vô giá của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế (thuật ngữ “sức mạnh mềm” cũng là cụm từ lần đầu tiên xuất hiện trong Đại hội XIII). Xác định nhiệm vụ trọng tâm này, Đại hội XIII nhấn mạnh hàm ý: trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, truyền thống, sức mạnh văn hóa cần được khai thác, phát huy mạnh mẽ hơn nữa để đất nước phát triển nhanh và bền vững. Theo đó, việc khơi dậy khát vọng phát triển đang đặt ra như một yêu cầu cấp thiết, trong đó vai trò của văn hóa không chỉ là “chất xúc tác” mà phải là “ngọn đuốc soi đường”, cổ vũ, động viên, khơi dậy lòng yêu nước nồng nàn của mỗi người dân, khích lệ tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; khuyến khích tinh thần sáng tạo, tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm, truyền thống hiếu học, đức tính cần cù, chịu khó, siêng năng, nỗ lực cố gắng vượt qua khó khăn, thử thách của người Việt để viết lên những trang sử mới cho dân tộc.

Thứ năm, điểm mới thể hiện trong nội hàm các đột phá chiến lược. So với Đại hội lần thứ XI, XII của Đảng, ba đột phá chiến lược đã được xác định trước đó, những nội dung nào vẫn mang ý nghĩa thực tiễn, còn nguyên giá trị lâu dài, Đại hội XIII đã tiếp thu và sẽ

cụ thể hóa phù hợp với từng giai đoạn phát triển đất nước, trên cơ sở bổ sung, nhấn mạnh thêm những nội dung liên quan đến phát triển nguồn lực văn hóa, con người Việt Nam. Cụ thể, trong ba đột phá chiến lược được xác định tại Đại hội XIII, văn hóa trở thành là nội dung trọng tâm của đột phá thứ hai: “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁴⁾.

Một lần nữa, trong nội dung đột phá chiến lược này, quan điểm “phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” như một nguồn sức mạnh nội sinh - sức mạnh mềm giúp đất nước cất cánh trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng với các quốc gia trên thế giới đã phản ánh sự nhất quán trong đường lối chiến lược phát triển văn hóa của Đảng ta tại Đại hội XIII. *Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước* cũng là một nội dung quan trọng trong chủ đề Đại hội và cũng là mục tiêu, sứ mệnh của nhiệm

kỳ Đại hội lần thứ XIII. Điều này phù hợp với chủ đề Đại hội “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Có thể nói, sự cụ thể hóa 03 đột phá chiến lược của Đại hội XI, XII vào giai đoạn 05 năm 2021-2025, những nội dung đột phá về phát huy sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam đã trở thành một trong những điểm mới nổi bật của Đại hội XIII.

3. Kết luận

Nghiên cứu đường lối, quan điểm phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong các văn kiện Đại hội của Đảng, nhất là trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) vừa qua cho thấy rõ quá trình tổng kết thực tiễn, phát triển tư duy lý luận trên cơ sở kế thừa, bổ sung và hoàn thiện nhận thức của Đảng ta về mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển; về vai trò của văn hóa, con người với tư cách là nguồn lực nội sinh, sức mạnh mềm của đất nước, dân tộc. Đó chính là những định hướng khoa học và nhân văn, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng về sự phát triển văn hóa, kinh tế và chính trị ở Việt Nam trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo đó, phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội phải kết hợp chặt chẽ và tương xứng với

⁽¹⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (trang 338). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

phát triển kinh tế là trung tâm và xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt; phải phát triển đồng thời cả kinh tế, văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa, song hành với xây dựng một Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh” - tạo nguồn sức mạnh nội lực vững chắc để đưa đất nước phát triển toàn diện, bền vững trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Những điểm mới nổi bật trong hầu hết các báo cáo chính trị nhiệm kỳ Đại hội XIII cũng đều toát lên vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với các nhiệm vụ chính trị trọng tâm; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chú trọng và thể hiện đầy đủ, sâu sắc hơn.

Thực tiễn phong phú và những thành tựu đạt được qua 35 năm đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã chứng tỏ xây dựng nền văn hóa, con người Việt Nam với những đặc trưng tiêu biểu dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học, cùng các chính sách, chiến lược phát triển văn hóa phù hợp, kịp thời của Đảng, Nhà nước là chủ trương, đường lối nhất quán, xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính sự đồng lòng, chung sức của hàng triệu con người Việt Nam trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt trong xây dựng và phát triển các giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam theo đường lối văn hóa của Đảng đã trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng - một “sức mạnh mềm” cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn tài nguyên văn hóa, tri thức sáng tạo - sức mạnh

mềm ấy cho đến vẫn còn nguyên giá trị; các cấp, các ngành cần vận dụng sáng tạo, hiệu quả trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa để từng bước hiện thực hóa được các mục tiêu cụ thể mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra: *đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: trở thành nước phát triển, thu nhập cao.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ủy ban quốc gia về thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa (1992). *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa* (trang 23). Hà Nội: Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao.
2. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 3, 7, 8, 12, 13). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* (trang 19). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

9. Phan Ngọc (1994). *Văn hoá Việt Nam, cách tiếp cận mới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.

10. Trần Hữu Dũng (2010). Phát triển bền vững nhìn từ góc độ xã hội và văn hóa. *Tạp chí Tia sáng* ngày 12/07/2010. Truy xuất từ <http://thongtinphapluatdansu.wordpress.com>,

trích đọc ngày 14/3/2021.

11. Nguyễn Huy Phòng (2020, ngày 28 tháng 12). *Những điểm nhấn về văn hóa trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*. Truy xuất từ [http://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/van-hoa/nhung-diem-nhan-ve-van-hoa-trong-du-thao-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-131398](http://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/van-hoa/nhung-diem-nhan-ve-van-hoa-trong-du-thao-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang), trích đọc ngày 14/3/2021.

12. PV Báo Nhân dân (2020, ngày 09 tháng 6). *Phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị*. Truy xuất từ <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/phat-trien-van-hoa-con-nguoi-la-nhiem-vu-quan-trong-thuong-xuyen-cua-ca-he-thong-chinh-tri-460974/>, trích đọc ngày 14/3/2021.

